

KẾ HOẠCH

Chiến lược phát triển Trường THCS Ngọc Lâm Giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến năm 2035

Trường THCS Ngọc Lâm được thành lập năm 1964. Đến nay, trải qua hơn 60 năm xây dựng và phát triển, tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn đoàn kết một lòng hoàn thành tốt sứ mệnh lịch sử “trồng người” lớn lao mà Đảng và Nhà nước giao phó, là địa chỉ tin cậy của các bậc cha mẹ học sinh.

Cùng với sự cố gắng nỗ lực của thầy và trò, sự quan tâm chỉ đạo của các cấp các ngành, chính quyền địa phương, nhà trường liên tục đạt các thành tích cao trong công tác quản lý dạy- học. Tháng 11 năm 2013, nhà trường được đón Bằng công nhận trường Chuẩn quốc gia của UBND Thành phố Hà Nội. Tháng 11 năm 2015 trường được đánh giá ngoài KĐCL và đạt cấp độ II. Tháng 10 năm 2018, trường được UBND TP Hà Nội công nhận lại Trường THCS đạt chuẩn Quốc gia. Tháng 12/2023 được UBND Thành phố Hà Nội công nhận Trường THCS đạt chuẩn Quốc gia mức độ I. Nhà trường đã, đang ngày càng khẳng định vị thế và uy tín trước các cấp lãnh đạo và nhân dân.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến năm 2035 nhằm xác định rõ phương hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng giáo dục và hoạt động của Ban giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Việc xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường THCS Ngọc Lâm là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông; cùng với các trường THCS xây dựng ngành giáo dục Thủ đô phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hội nhập với các khu vực và thế giới, góp phần thực hiện quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo của thành phố Hà Nội giai đoạn 2025- 2030, tầm nhìn 2035.

PHẦN I

CƠ SỞ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Luật Giáo dục số 43/2019/QH14, ban hành ngày 14/6/2019;
2. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung

ương Đảng, về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

3. Nghị quyết 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

4. Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

5. Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";

6. Thông tư số 32/2020/TT-BGD&ĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng BGD&ĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

7. Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;

8. Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

9. Văn bản số 4567/BGD&ĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông.

II. CƠ SỞ THỰC TIỄN:

1. Bối cảnh trong nước

Đảng và Nhà nước khẳng định phát triển giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ là quốc sách hàng đầu, đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển; giáo dục vừa là mục tiêu vừa là động lực để phát triển kinh tế - xã hội. Chính vì vậy đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục Việt Nam theo hướng hiện đại, hội nhập quốc tế là xu thế tất yếu.

Giai đoạn 2025-2030 đất nước ta đang đứng trước vận hội lịch sử để phát triển bứt phá, yêu cầu của việc xây dựng con người, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đặt ra rất cấp bách, đòi hỏi phải phát triển mạnh mẽ giáo dục và đào tạo.

Giáo dục Việt Nam trong kỷ nguyên số và hội nhập quốc tế chuyển mạnh từ truyền thụ kiến thức sang phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; lấy học sinh làm trung tâm, chủ thể; thầy cô giáo là động lực; nhà trường làm bệ đỡ; gia

đình là điểm tựa; xã hội là nền tảng.

2. Khái quát tình hình kinh tế - xã hội của địa phương:

Được thành lập và đi vào hoạt động đầu năm 2004, phường Bồ Đề nằm ở phía Bắc, cửa ngõ Thủ đô Hà Nội, từ xã Bồ Đề và một số tổ dân phố thuộc Thị trấn Gia Lâm. Phường Bồ Đề được thành lập từ 01/7/2025, phường được tách từ quận Long Biên cũ: Vị trí giáp với phường Long Biên, phường Việt Hưng, phường Phúc Lợi, phía Tây giáp sông Hồng.

Diện tích đất tự nhiên 379,92 ha.

Khối giáo dục phường có 28 trường công lập từ 01/7/2025, khối các trường THCS gồm 7 trường: THCS Ngọc Lâm, Gia Thụy, Ái Mộ, Bồ Đề, Gia Quất, Ngọc Thụy, Lý Thường Kiệt.

3. Sự quan tâm của chính quyền địa phương trong việc thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia về công tác giáo dục

Cấp ủy đảng, chính quyền địa phương luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát đến bậc học THCS trong việc thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia về công tác giáo dục.

Các Ban ngành, đoàn thể phối hợp với nhà trường tốt trong công tác tuyên truyền vận động trẻ ra lớp và thực hiện tốt công tác xã hội hóa để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện tốt công tác giáo dục và đào tạo.

4. Sự quan tâm của cha mẹ học sinh trong việc nâng cao chất lượng giáo dục

Nhà trường luôn được sự quan tâm của phụ huynh học sinh trong việc phối hợp giáo dục học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường, lớp phối hợp thường xuyên, hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học như: Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, huy động các nguồn lực để giúp nhà trường nâng cao chất lượng giáo dục, hỗ trợ khen thưởng cho học sinh, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn; phối hợp với nhà trường tổ chức hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, các chủ trương chính sách về giáo dục đối với toàn thể phụ huynh nhà trường.

5. Thực trạng của nhà trường:

a. Đội ngũ CB- GV- NV:

Tổng số cán bộ, giáo viên, NV trong biên chế: 51 đồng chí; (BGH: 02, GV: 45, NV: 4). Hợp đồng: GV: 04, NV: 10.

Trình độ: Đạt chuẩn: 57 đồng chí; trên chuẩn: 8 đồng chí, Đảng viên: 29.

b. Số liệu học sinh:

- Số HS: 1286 HS/ 29 lớp.

c. Về cơ sở vật chất:

Năm học 2025-2026, trường có diện tích gần 4957 m² với 30 phòng học; 36 phòng gồm các phòng chức năng, phòng bộ môn, phòng đa năng, phòng quản trị hành chính; nhà ăn và canteen cho khoảng hơn 600 HS tham gia bán trú; 01

nhà thể chất, hầm để xe. Các phòng học thoáng mát, được trang bị máy điều hòa, máy tính, máy chiếu Projecter, tivi, máy chiếu đa vật thể, bảng trượt chống lóa, loa âm thanh giảng dạy...đáp ứng nhu cầu dạy- học, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Cảnh quan môi trường luôn Xanh- sạch- đẹp, đảm bảo môi trường giáo dục thân thiện, hạnh phúc.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có đáp ứng được yêu cầu dạy học, các hoạt động giáo dục và công tác quản lý;

d. Chất lượng học sinh 5 năm từ 2020-2021 đến năm học 2024-2025:

- Xếp loại hạnh kiểm:

Năm học	T. số HS	Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2020-2021	1428	1422	99.58	6	0.42	0	0	0	0
2021-2022 (Khối 7-8-9)	1073	1071	99.81	2	0.19	0	0	0	0
2022-2023 (Khối 8-9)	690	688	99.71	2	0.29	0	0	0	0
2023-2024 (Khối 9)	326	322	98.77	4	1.23	0	0	0	0

- Xếp loại học lực:

Năm học	T. số HS	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2020-2021	1428	1057	74.02	307	21.5	64	4.48	0	0
2021-2022 (Khối 7-8-9)	1073	853	79.5	189	17.61	31	2.89	0	0
2022-2023 (Khối 8-9)	690	503	72.9	155	22.46	31	4.49	1	0.14
2023-2024 (Khối 9)	326	226	69.3	77	23.6	23	7.1	0	0

- Kết quả đánh giá học sinh khối 6,7,8,9 theo Thông tư 22/2021 (Năm học 2021-2022 đến năm học 2024-2025):

Năm học	Kết quả học tập								Kết quả rèn luyện							
	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2021-2022 (Khối 6)	250	84.18	47	15.82	0	0	0	0	297	100	0	0	0	0	0	0
2022-2023 (Khối 6,7)	241	77.49	64	20.58	6	1.93	0	0	310	99.68	1	0.32	0	0	0	0
2023-2024 (K 6,7,8)	758	75.2	221	21.92	29	2.88	0	0	999	99.11	11	1.09	0	0	0	0
2024-2025	1013	78.34	240	18.56	40	3.09	0	0	1289	99.54	6	0.46	0	0	0	0

- Kết quả học sinh giỏi các môn văn hóa, TDTT, sân chơi trí tuệ,... cấp Quận, cấp Thành phố, cấp Quốc gia và Quốc tế:

Năm học	Tổng số giải	Tổng số giải cấp Quận	Tổng số giải cấp TP	Tổng số giải cấp Quốc gia	Tổng số giải cấp Quốc tế
2020-2021	120	64	13	2	41
2021-2022	129	33	13	70	13
2022-2023	124	50	19	12	43
2023-2024	153	45	16	5	87
2024-2025	164	65	12	1	86

- Kết quả thi vào lớp 10 THPT công lập trong 5 năm học:

Năm học	Tổng số HS khối 9	Tỷ lệ Tốt nghiệp	Tỷ lệ đỗ vào các trường PTTH công lập	Xếp thứ/toàn Quận
2020-2021	369	100%	91%	4
2021-2022	391	100%	86.72%	3
2022-2023	365	100%	89.02%	4
2023-2024	326	100%	88.9%	5
2024-2025	302	100%	89%	5

e. Chất lượng giáo viên năm:

- Thi giáo viên giỏi các cấp:

Năm học	T.Số GV đạt giải	Cấp Quận				Cấp TP			
		Nhất	Nhì	Ba	KK	Nhất	Nhì	Ba	KK
2020-2021	7	0	1	0	5	1	0	0	0
2021-2022	Các cấp không tổ chức cuộc thi do dịch Covid-19								
2022-2023	7	0	0	0	7	0	0	0	0
2023-2024	4	2	1	1	0	0	0	0	0
2024-2025	6	1	2	1	0	1	1	0	0

- Danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cá nhân đạt được:

Năm học	LĐTT	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở	Ghi chú
2020-2021	66/66	10	
2021-2022	70/70	10	
2022-2023	68/68	10	
2023-2024	52/52	10	
2024-2025	49/49	10	

* Phong trào Sáng kiến kinh nghiệm:

Năm học	Tổng số	Cấp trường	Đạt cấp	Đạt cấp Thành
---------	---------	------------	---------	---------------

		A	B	C	Quận	phố
2020-2021	54	15	39	0	15	1
2021-2022	51	12	39	0	12	2
2022-2023	45	10	30	5	10	
2023-2024	41	11	24	6	8	
2024-2025	38	10	22	6	10	

6. Phân tích mặt mạnh, mặt yếu.

a) Mặt mạnh:

- Nhà trường có đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên có phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống tốt, đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết, yêu nghề, hết lòng vì sự nghiệp giáo dục thế hệ trẻ, chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục; đảm bảo đủ số lượng và 100% đạt chuẩn đào tạo và trên chuẩn.

- Công tác tổ chức quản lý của BGH: Có tầm nhìn, làm việc khoa học, sáng tạo. Kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, công nhân viên và cha mẹ học sinh nhà trường.

- Trường có tổ chức Chi bộ Đảng gồm 29 đảng viên. Chi bộ nhà trường liên tục đạt Chi bộ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, giữ vai trò lãnh đạo trong toàn bộ hoạt động của nhà trường. Các tổ chức khác như: Công đoàn trường, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền Phong Hồ Chí Minh, Ban Đại diện cha mẹ học sinh đều hoạt động tích cực, góp phần cùng với nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Học sinh có truyền thống hiếu học, có nền nếp, ngoan, có động cơ học tập tốt. Luôn được quan tâm chăm sóc của gia đình, địa phương. Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp THCS hàng năm đạt 100%. HS đỗ vào các trường THPT công lập và trường chuyên luôn đạt từ 89% đến 96.95% đứng tốp đầu của Quận.

- Thành tích nhà trường trong những năm qua:

+ Trường liên tục đạt danh hiệu: Tập thể lao động xuất sắc cấp Thành phố.

+ Trường nhận: Huân chương lao động hạng Ba (lần 2), Bằng khen của Bộ GD&ĐT; UBND Thành phố;

+ Công đoàn được nhận Bằng khen của Tổng LĐLĐ Việt Nam, Cờ thi đua xuất sắc của TP HN.

+ Chi bộ luôn hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

+ Liên đội mạnh xuất sắc cấp Quận, cấp Thành phố.

+ TDTT tiên tiến xuất sắc cấp Thành phố.

- Thư viện liên tục đạt mức độ 2.

b) Hạn chế.

- Nhà trường còn nhiều HS có hoàn cảnh khó khăn: Bố mẹ bỏ nhau, bố/mẹ đi tù, mồ côi nên công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường còn khó khăn.

- Năng lực tự học, năng lực tính toán, công nghệ, tin học của học sinh nhà trường còn hạn chế.

7. Thời cơ.

Đảng và Nhà nước luôn coi giáo dục và đào tạo, cùng với khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu. Nhiều chủ trương, chính sách đã được ban hành, thúc đẩy giáo dục và đào tạo đổi mới, phát triển mạnh mẽ. Nhà trường nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của cấp ủy Đảng, chính quyền mới sau sáp nhập. Sự phát triển của khoa học công nghệ nói chung, trong lĩnh vực giáo dục nói riêng đã mở ra những cơ hội cho người dạy và cả người học tiếp cận những nguồn học liệu phong phú; phương pháp, kỹ thuật dạy học mới. Nhu cầu giáo dục chất lượng cao ngày càng tăng, điều kiện kinh tế xã hội của địa phương ngày càng phát triển, cha mẹ học sinh ngày càng quan tâm và đầu tư việc học tập của học sinh. Chương trình GDPT 2018 là chương trình mở, tăng tính chủ động cho nhà trường trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục.

8. Thách thức.

Bước vào kỷ nguyên công nghệ số, giáo dục Việt Nam nói chung và nhà trường nói riêng đang phải đối mặt với nhiều yêu cầu cấp bách về đổi mới để phù hợp với xu thế toàn cầu hóa và chuyển đổi số. Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ đổi mới và hội nhập.

Sự phát triển của công nghệ thông tin, các trang mạng xã hội và mặt trái của nó ảnh hưởng không nhỏ đến một bộ phận học sinh chưa làm chủ được bản thân, năng lực tự học còn hạn chế. Nguồn kinh phí Ngân sách nhà nước cấp và các nguồn thu hợp pháp khác rất hạn hẹp chưa đáp ứng được yêu cầu việc dạy 02 buổi/ngày.

9. Xác định các vấn đề ưu tiên.

- Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu mới. Bồi dưỡng năng lực chuyển đổi số, năng lực số và năng lực sư phạm hiện đại cho toàn bộ giáo viên. Hình thành đội ngũ giáo viên cốt cán có khả năng dạy học tích hợp, STEM, AI, hướng nghiệp và kỹ năng sống.

- Chuyển đổi số toàn diện trong quản lý và dạy học. Ứng dụng xây dựng hạ tầng số, hệ thống quản trị nhà trường thông minh. Hình thành văn hóa số trong dạy học, quản lý và giao tiếp học đường. Xây dựng và phát triển môi trường học tập an toàn, tích cực, sáng tạo và bình đẳng. Xây dựng cơ chế phối

hợp thường xuyên, có chiều sâu và hiệu quả giữa nhà trường - gia đình và xã hội.

- Đổi mới cơ chế đánh giá, thi đua, khen thưởng theo năng lực thực tiễn, không chỉ dựa vào thành tích truyền thống. Hoàn thiện cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện để nhà trường công nhận lại đạt chuẩn quốc gia vào tháng 12/2028.

- Đổi mới phương pháp dạy học, giáo dục quản lý nhà trường theo hướng “Xây dựng trường học thân thiện - Học sinh tích cực- Trường học hạnh phúc”. “Giáo dục học sinh phát triển theo định hướng năng lực và phẩm chất, lấy học sinh là trung tâm”. Giáo dục học sinh tiếp cận với thời kỳ hội nhập theo phương châm công dân toàn cầu”.

- Nâng cao nền nếp kỷ cương, kỷ luật của nhà trường trong dạy học, trong quản lý và trong giáo dục học sinh. Đẩy mạnh việc tuyên truyền giáo dục đạo đức, giáo dục pháp luật cho học sinh không để xảy ra hiện tượng bạo lực học đường và các tệ nạn xã hội xâm nhập vào trong nhà trường.

- Tăng cường hoạt động giáo dục trải nghiệm, giáo dục rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh, đẩy mạnh giao lưu trải nghiệm để các em có khả năng thích ứng với môi trường và hòa nhập cuộc sống.

- Nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, thực hiện tốt các hoạt động giáo dục mũi nhọn, bồi dưỡng học sinh giỏi, các sân chơi trí tuệ, các hoạt động phong trào, nâng cao vị thế và giá trị của nhà trường.

- Hội nhập qua các chương trình hợp tác.

- Đầu tư môn Tiếng Anh cho GV, HS tiến tới năm 2030 trở thành ngôn ngữ thứ 2 trong nhà trường.

- Thực hiện quản lý, giảng dạy, làm việc ứng dụng hiệu quả trí tuệ nhân tạo AI.

- Giữ vững phát triển vị thế về chất lượng giảng dạy của nhà trường trong địa bàn phường; luôn đứng Top đầu các trường THCS phường Bồ Đề.

PHẦN II

ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2025-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2035

I. TẦM NHÌN

Trở thành một trong những trường có chất lượng cao, uy tín của phường Bồ Đề. Giáo dục học sinh có nền tảng tri thức phổ thông toàn diện, có nhân cách và trí tuệ thời đại, có khả năng hội nhập quốc tế và thích ứng nhanh.

II. SỨ MỆNH

Xây dựng môi trường văn hóa hiện đại, kỉ cương với đội ngũ nhà giáo tâm huyết, đoàn kết, sáng tạo để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực, phẩm chất.

III. HỆ THỐNG GIÁ TRỊ CƠ BẢN CỦA NHÀ TRƯỜNG:

“Đoàn kết- Trách nhiệm- Nhân văn- Tôn trọng- Năng động- Cùng phát triển”.

- Nêu cao tính trung thực, lòng tự trọng phẩm giá và tinh thần trách nhiệm cá nhân, nuôi dưỡng khát vọng đổi mới sáng tạo để liên tục phát triển và tự hoàn thiện.

- Tập thể sư phạm dân chủ, đoàn kết, hợp tác, sống với nhau thẳng thắn, chân tình.

- “Tất cả vì học sinh thân yêu”. “Dù có khó khăn đến mấy cũng phải cố gắng thi đua dạy thật tốt, học thật tốt” để cùng nhau phát triển.

- Luôn đổi mới sáng tạo trong dạy học và quản lý, đáp ứng với thời kỳ hội nhập.

IV. CÁC MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC GIAI ĐOẠN 2025- 2030.

Phát triển nhà trường theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế; đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng yêu cầu của chương trình GDPT 2018 và chiến lược phát triển quốc gia đến năm 2030.

1. Mục tiêu chung

“Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục toàn diện trên địa bàn quận, là cơ sở giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển chung của đất nước và thời đại”.

- Xây dựng và phát triển nhà trường đáp ứng yêu cầu giáo dục của địa phương, đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; nâng cao chất lượng giáo dục theo hướng đạt chuẩn chất lượng giáo dục THCS; củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục. Xây dựng môi trường giáo dục chất lượng, thân thiện, hạnh phúc, giúp học sinh được phát triển toàn diện, thành công. Để đáp ứng được các yêu cầu đó, nhà trường phải tập trung thực hiện các mục tiêu chiến lược sau:

+ Bám sát chỉ đạo của các cấp về việc thực hiện nhiệm vụ năm học.

+ Đổi mới công tác quản lý và quản trị nhà trường.

+ Xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên, nhân viên. Phấn đấu đến năm 2030, 30% CB quản lý và GV có bằng thạc sĩ. 100% CB-GV-NV đáp ứng Khung năng lực vị trí việc làm.

+ Đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của từng học sinh.

+ Chú trọng công tác đào tạo và bồi dưỡng học sinh giỏi; xây dựng chương trình bồi dưỡng HSG, nâng cao chất lượng các cuộc thi HSG cấp

Phường, cấp TP, Quốc gia, các sân chơi trí tuệ. khuyến khích học sinh nghiên cứu khoa học, vận dụng lý thuyết vào thực tiễn; chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng phòng chống dịch bệnh, giáo dục thể chất cho học sinh.

- + Triển khai hiệu quả chương trình, SGK GDPT 2018, giáo dục STEM.
- + Thực hiện hiệu quả chuyển đổi số trong quản lý và dạy học.
- + Xây dựng văn hóa nhà trường, thực hiện tốt bộ Quy tắc ứng xử trong nhà trường.

- + Huy động các nguồn lực phát triển nhà trường.

- + Đánh giá tổng thể, rút kinh nghiệm sau mỗi 1 năm học triển khai hoạt động đảm bảo phù hợp với thực tiễn, chương trình GDPT 2018 với nội dung, chỉ tiêu kế hoạch của nhà trường.

2. Mục tiêu ngắn hạn (giai đoạn 2025-2026)

Duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn của trường chuẩn Quốc gia, tiếp tục khẳng định vị thế nhà trường trên địa bàn phường.

100% giáo viên được bồi dưỡng năng lực số, sử dụng thành thạo nền tảng dạy học trực tuyến - học liệu số.

Tổ chức dạy học 02 buổi/ngày theo lộ trình, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh chưa đạt yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông, giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông, giáo dục kỹ năng sống, thể thao, trí tuệ nhân tạo (AI)...

3. Mục tiêu trung hạn (giai đoạn 2027-2028)

Trường được công nhận lại trường đạt chuẩn Quốc gia (mức độ 1), đạt cấp độ 2 về kiểm định chất lượng giáo dục vào tháng 12/2028. 100% giáo viên, học sinh đạt chuẩn năng lực số vào năm 2027.

Tổ chức dạy học 02 buổi/ngày với tất cả các khối lớp trong đó buổi 2, chú trọng phát triển các câu lạc bộ học tập, sáng tạo, khởi nghiệp cho học sinh.

4. Mục tiêu dài hạn (giai đoạn 2029-2030)

Đạt các tiêu chuẩn theo quy định. Tăng cường hội nhập quốc tế trong hoạt động giáo dục. Chất lượng giáo dục được khẳng định tập đầu trong khối các trường THCS phường Bồ Đề.

5. Các chỉ tiêu cơ bản

Đội ngũ cán quản lý, giáo viên, nhân viên - 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định. Phần đầu cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ đào tạo trên chuẩn (trình độ Thạc sĩ) chiếm 30%.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đánh giá xếp loại viên chức hằng năm hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- 100% giáo viên được đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp đạt từ mức khá trở lên, trong đó 80% đạt mức tốt.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thành thạo sử dụng máy vi tính, tìm kiếm và chia sẻ thông tin, soạn giảng bằng công cụ số, tổ chức hoạt động tương tác, đánh giá trực tuyến...

V. DANH HIỆU THI ĐUA CỦA TẬP THỂ:

1. Nhà trường đăng ký danh hiệu thi đua theo lộ trình như sau:

1.1. Năm học 2025-2026:

- Bằng khen của UBND thành phố.
- Bằng khen của Bộ GD&ĐT.

1.2. Năm học 2026-2027:

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.
- Tập thể Lao động xuất sắc cấp Thành phố.
- Bằng khen của Bộ GD&ĐT.

1.3. Năm học 2027-2028:

- Bằng khen của Bộ GD&ĐT.
- Tập thể Lao động xuất sắc cấp Thành phố.

1.4. Năm học 2028-2029:

- Bằng khen của Bộ GD&ĐT.
- Bằng khen của UBND thành phố.

1.5. Năm học 2029-2030:

- Bằng khen của Bộ GD&ĐT.
- Tập thể Lao động xuất sắc cấp Thành phố.

2. Chi bộ Đảng: Liên tục được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

VI. CHỈ TIÊU CỤ THỂ THEO TỪNG GIAI ĐOẠN

1. Quy mô lớp học:

- Quy mô lớp học: từ năm học 2025-2026 đến năm học 2029-2030 phân đầu: Số lớp học: 30 lớp. Mỗi lớp không quá 45 HS.

Năm học	Lớp					Học sinh				
	Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9	Tổng	Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9	Tổng
2025-2026	7	7	8	7	30	290	288	395	313	1286
2026-2027	8	7	7	8	30	320	290	288	395	1293
2027-2028	8	8	7	7	30	325	320	290	288	1223
2028-2029	7	8	8	7	30	290	325	320	290	1225
2029-2030	7	7	8	8	30	295	290	325	320	1230

2. Chất lượng giáo dục với các chỉ tiêu cụ thể:

2.1. Giai đoạn 2025- 2026:

TT	Nội dung chỉ tiêu	Chỉ tiêu
1	Chất lượng học tập:	
	- Đánh giá xếp loại học tập và rèn luyện khối 6, 7,8, 9.	+ Xếp loại học tập Tốt: 78.3%; Khá: 18.6 %;

		Đạt: 3.1 %. + Xếp loại rèn luyện Tốt: 99.25%; Khá: 0.75%.
2	Tỷ lệ Tốt nghiệp THCS	Đạt 100%
3	Tỷ lệ đỗ vào lớp 10 THPT CL: - Điểm trung bình 2 môn Toán, Ngữ văn. Môn thứ 3 bất thăm : - Đỗ trường chuyên:	Đạt 85% Văn: 7.8; Toán: 8.0 Môn thứ 3: 8.2 22 học sinh.
4	Học sinh giỏi	
	Số học sinh đạt HSG cấp Phường: - Môn văn hóa: 25 - TDTT: 10 giải.	- Môn văn hóa: 25 - TDTT: 10 giải
	Số học sinh đạt HSG cấp TP: - Môn văn hóa: 10 - NT+ TDTT: 5 giải	- Văn hoá: 10 - NT+ TDTT: 05 giải
	Các cuộc thi sân chơi trí tuệ...	85 HS
5	Giáo viên giỏi	
	Số GV đạt GVG cấp Phường: 03 đ/c dự thi đều đạt GVG,	3 GV: Trong đó : - Có ít nhất 01 giải nhất, - 02 giải có số cấp Phường, - 01 đ/c dự thi cấp Thành phố.
	Số GV đạt GVG cấp TP	1 GV đạt giải TP.

2.2. Giai đoạn 2026- 2027:

TT	Nội dung chỉ tiêu	Chỉ tiêu
1	Chất lượng học tập:	
	- Đánh giá xếp loại học tập và rèn luyện khối 6, 7,8, 9.	+ Xếp loại học tập Tốt: 78.3%; Khá: 18.6 %; Đạt: 3.1 %. + Xếp loại rèn luyện Tốt: 99.25%; Khá: 0.75%.
2	Tỷ lệ Tốt nghiệp THCS	Đạt 100%
3	Tỷ lệ đỗ vào lớp 10 THPT Công lập - Điểm trung bình 2 môn Toán, Ngữ văn. Môn thứ 3 bất thăm : - Đỗ trường chuyên:	Đạt 86% Văn: 7.8; Toán: 8.0 Môn thứ 3: 8.2 22 học sinh.
4	Học sinh giỏi	
	Số học sinh đạt HSG cấp Phường: - Môn văn hóa: 25 - TDTT: 10 giải.	- Môn văn hóa: 25 - TDTT: 10 giải
	Số học sinh đạt HSG cấp TP: - Môn văn hóa: 10 - NT+ TDTT: 5 giải	- Văn hoá: 10 - NT+ TDTT: 05 giải

	Các cuộc thi sân chơi trí tuệ...	85 HS
5	Giáo viên giỏi	
	Số GV đạt GVG cấp Phường: 04 đ/c dự thi đều đạt GVG,	4 GV: Trong đó : - Có ít nhất 01 giải nhất, - 03 giải có số cấp Phường, - 01 đ/c dự thi cấp Thành phố.
	Số GV đạt GVG cấp TP	1 GV đạt giải TP.

2.3. Giai đoạn 2027- 2028:

TT	Nội dung chỉ tiêu	Chỉ tiêu
1	Chất lượng học tập:	
	- Đánh giá xếp loại học tập và rèn luyện khối 6, 7,8, 9.	+ Xếp loại học tập Tốt: 78.3%; Khá: 18.6 %; Đạt: 3.1 %. + Xếp loại rèn luyện Tốt: 99.25%; Khá: 0.75%.
2	Tỷ lệ Tốt nghiệp THCS	Đạt 100%
3	Tỷ lệ đỗ vào lớp 10 THPT Công lập - Điểm trung bình 2 môn Toán, Ngữ văn. Môn thứ 3 bắt thăm : - Đỗ trường chuyên:	Đạt 87% Văn: 7.8; Toán: 8.0 Môn thứ 3: 8.2 22 học sinh.
4	Học sinh giỏi	
	Số học sinh đạt HSG cấp Phường: - Môn văn hóa: 25 - TDTT: 10 giải.	- Môn văn hóa: 25 - TDTT: 10 giải
	Số học sinh đạt HSG cấp TP: - Môn văn hóa: 10 - NT+ TDTT: 5 giải	- Văn hoá: 10 - NT+ TDTT: 05 giải
	Các cuộc thi sân chơi trí tuệ...	85 HS
5	Giáo viên giỏi	
	Số GV đạt GVG cấp Phường: 05 đ/c dự thi đều đạt GVG	5 GV: Trong đó : - Có ít nhất 01 giải nhất, - 04 giải có số cấp Phường, - 01 đ/c dự thi cấp Thành phố.
	Số GV đạt GVG cấp TP	1 GV đạt giải TP.

2.4. Giai đoạn 2028- 2029:

TT	Nội dung chỉ tiêu	Chỉ tiêu
1	Chất lượng học tập:	
	- Đánh giá xếp loại học tập và rèn luyện khối 6, 7,8, 9.	+ Xếp loại học tập Tốt: 78.3%; Khá: 18.6 %; Đạt: 3.1 %. + Xếp loại rèn luyện Tốt: 99.25%; Khá: 0.75%.
2	Tỷ lệ Tốt nghiệp THCS	Đạt 100%

3	Tỷ lệ đỗ vào lớp 10 THPT Công lập - Điểm trung bình 2 môn Toán, Ngữ văn. Môn thứ 3 bắt thăm : - Đỗ trường chuyên:	Đạt 88% Văn: 7.8; Toán: 8.0 Môn thứ 3: 8.2 22 học sinh.
4	Học sinh giỏi	
	Số học sinh đạt HSG cấp Phường: - Môn văn hóa: 25 - TDTT: 10 giải.	- Môn văn hóa: 25 - TDTT: 10 giải
	Số học sinh đạt HSG cấp TP: - Môn văn hóa: 10 - NT+ TDTT: 5 giải	- Văn hoá: 10 - NT+ TDTT: 05 giải
	Các cuộc thi sân chơi trí tuệ...	85 HS
5	Giáo viên giỏi	
	Số GV đạt GVG cấp Phường: 04 đ/c dự thi đều đạt GVG.	4 GV: Trong đó : - Có ít nhất 01 giải nhất, - 03 giải có số cấp Phường, - 01 đ/c dự thi cấp Thành phố.
	Số GV đạt GVG cấp TP	1 GV đạt giải TP.

2.5. Giai đoạn 2029- 2030:

TT	Nội dung chỉ tiêu	Chỉ tiêu
1	Chất lượng học tập:	
	- Đánh giá xếp loại học tập và rèn luyện khối 6, 7,8, 9.	+ Xếp loại học tập Tốt: 78.3%; Khá: 18.6 %; Đạt: 3.1 %. + Xếp loại rèn luyện Tốt: 99.25%; Khá: 0.75%.
2	Tỷ lệ Tốt nghiệp THCS	Đạt 100%
3	Tỷ lệ đỗ vào lớp 10 THPT Công lập - Điểm trung bình 2 môn Toán, Ngữ văn. Môn thứ 3 bắt thăm : - Đỗ trường chuyên:	Đạt 89% Văn: 7.8; Toán: 8.0 Môn thứ 3: 8.2 22 học sinh.
4	Học sinh giỏi	
	Số học sinh đạt HSG cấp Phường: - Môn văn hóa: 25 - TDTT: 10 giải.	- Môn văn hóa: 25 - TDTT: 10 giải
	Số học sinh đạt HSG cấp TP: - Môn văn hóa: 10 - NT+ TDTT: 5 giải	- Văn hoá: 10 - NT+ TDTT: 05 giải
	Các cuộc thi sân chơi trí tuệ...	85 HS
5	Giáo viên giỏi	
	Số GV đạt GVG cấp Phường:	4 GV: Trong đó :

04 đ/c dự thi đều đạt GVG.	- Có ít nhất 01 giải nhất, - 03 giải có số cấp Phường, - 01 đ/c dự thi cấp Thành phố.
Số GV đạt GVG cấp TP	1 GV đạt giải TP.

3. Cơ sở vật chất:

- Tiếp tục duy trì cơ sở vật chất của trường đã đạt Chuẩn Quốc gia.
- Các phòng tin học, thí nghiệm, phòng đa năng được trang bị nâng cấp theo hướng hiện đại.
- 100% các phòng học đều được trang bị đồ dùng dạy học hiện đại, được trang bị hệ thống mạng Internet tốc độ cao.
- Xây dựng môi trường sư phạm “Sáng - xanh - sạch - đẹp- hạnh phúc”, “Trường học thân thiện – học sinh tích cực”.

PHẦN III

CÁC GIẢI PHÁP XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC

I. GIẢI PHÁP CHUNG.

- Tuyên truyền trong CB, GV, NV, học sinh, Ban đại diện CMHS, cán bộ và nhân dân phường Bồ Đề về nội dung kế hoạch chiến lược trên mọi phương tiện thông tin đại chúng, lấy ý kiến đề thống nhất nhận thức và hành động của toàn thể CB, GV, NV trong nhà trường.
- Xây dựng khối đoàn kết nhất trí, hoàn thành thắng lợi mục tiêu của kế hoạch chiến lược.
- Xây dựng văn hoá nhà trường hướng tới các giá trị cốt lõi đã nêu trên.
- Làm tốt hơn nữa công tác Xã hội hoá giáo dục nhằm thu hút nhiều nguồn lực đầu tư cho phát triển giáo dục.

II. GIẢI PHÁP CỤ THỂ.

1. Phát triển đội ngũ

1.1. Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có tư tưởng chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, chuyên môn nghiệp vụ cao, biết sử dụng tiếng Anh giao tiếp ở mức cơ bản, thành thạo công nghệ thông tin, biết ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giảng dạy và nghiên cứu; có tư duy đổi mới, năng động, sáng tạo, gắn bó với nhà trường, có uy tín xã hội. Bồi dưỡng đội ngũ bằng nhiều hình thức: dự giờ, hội giảng, thi giáo viên dạy giỏi, hội thảo chuyên đề, chia sẻ học liệu mở... Thường xuyên bồi dưỡng giáo viên trẻ kế cận và lực lượng cốt cán của nhà trường thông qua thực tiễn công tác và tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do cấp trên tổ chức.

1.2. Đánh giá, xếp loại cán bộ giáo viên, nhân viên định kỳ theo các tiêu chí cụ thể đảm bảo công khai, dân chủ, chính xác.

1.3. Quy hoạch, lựa chọn, bồi dưỡng, bổ nhiệm cán bộ trên cơ sở vị trí việc làm, căn cứ vào kết quả đánh giá định kỳ, chú trọng năng lực đổi mới tư duy, kỹ năng quản lý, thái độ nghiêm túc, tác phong chuyên nghiệp.

1.4. Đảm bảo đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước về lương, phụ cấp chức vụ, trách nhiệm, chính sách khen thưởng nội bộ đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

2. Chuyển đổi số trong giáo dục

2.1. Phát triển hạ tầng số và nền tảng công nghệ: đầu tư, nâng cấp đường truyền Internet tốc độ cao, phủ sóng Wi-Fi toàn trường; trang bị thiết bị dạy học thông minh; xây dựng và vận hành hệ thống quản trị nhà trường số; từng bước triển khai phòng học thông minh, phòng học STEM, thư viện điện tử...

2.2. Phát triển năng lực số cho đội ngũ thông qua tập huấn, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn.

2.3. Khuyến khích giáo viên xây dựng bài giảng số, ngân hàng câu hỏi, học liệu mở.

2.4. Đưa tiêu chí năng lực ứng dụng CNTT, chuyển đổi số vào đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên, xếp loại viên chức hằng năm.

3. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và KTĐG

3.1. Không ngừng chủ động nghiên cứu, hoàn thiện, đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học các môn học, tiết học theo hướng thiết thực, tạo hứng thú cho người học, lấy mục tiêu mức độ phát triển phẩm chất, năng lực của người học làm thước đo đánh giá hiệu quả việc dạy học; sắp xếp, chọn lọc nội dung dạy học để tối ưu hóa hiệu quả, rút ngắn thời gian, lấy nhu cầu thực tế xã hội làm thước đo. Đa dạng hóa hình thức kiểm tra: đánh giá năng lực, hồ sơ học tập, sản phẩm học sinh.

3.2. Định kỳ tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường để giáo viên học hỏi, trao đổi kinh nghiệm, nâng cao tay nghề; xác định nghiên cứu khoa học là một trong những nhiệm vụ chuyên môn quan trọng của giáo viên.

3.3. Định kỳ tổ chức các cuộc thi học sinh giỏi/học sinh năng khiếu các môn văn hóa, thể dục thể thao... cấp trường để chọn học sinh giỏi/học sinh năng khiếu nhằm động viên, khuyến khích người dạy và người học, phát huy năng lực sáng tạo, dạy giỏi, học tốt; góp phần thúc đẩy việc cải tiến, nâng cao chất lượng dạy và học, chất lượng công tác quản lý, chỉ đạo của lãnh đạo trường.

4. Cơ sở vật chất và môi trường giáo dục

4.1. Đầu tư cơ sở vật chất theo hướng đồng bộ, hiện đại, chuẩn hóa đáp ứng yêu cầu dạy và học của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

4.2. Trang bị thêm máy tính bảng, hệ thống âm thanh - camera phục vụ giảng dạy trực tuyến. Lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy tự động, biển cảnh báo an toàn, lối thoát hiểm đạt chuẩn.

4.3. Xây dựng Quy chế quản lý, sử dụng cơ sở vật chất trang thiết bị; định kỳ hàng năm kiểm kê tài sản nhà trường theo quy định. Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong quản lý tài sản - thiết bị.

5. Quản trị nhà trường

5.1. Xác định rõ cơ cấu tổ chức, vai trò, nhiệm vụ, số lượng và yêu cầu đối với từng vị trí việc làm.

5.2. Áp dụng mô hình quản trị theo dữ liệu. Quản trị theo cơ chế tự chủ, minh bạch, trách nhiệm, giải trình.

5.3. Đưa văn hóa số, đạo đức công vụ, nghề nghiệp làm chuẩn hành vi cán bộ giáo viên, nhân viên.

6. Truyền thông quảng bá và xây dựng thương hiệu.

6.1. Xây dựng ý thức về thương hiệu của nhà trường đối với toàn thể giáo viên, nhân viên và học sinh qua logo, khẩu hiệu hành động phù hợp với sứ mệnh giáo dục trong kỷ nguyên số. Mỗi giáo viên, học sinh là một “đại sứ thương hiệu” của nhà trường tích cực chia sẻ hình ảnh, hoạt động, giá trị tốt đẹp ra cộng đồng.

6.2. Xây dựng và quản trị website, fanpage, Zalo chính thức của nhà trường, cập nhật thường xuyên các hoạt động dạy học, gương điển hình, sáng kiến, thành tích, hình ảnh đẹp của giáo viên, học sinh...

6.3. Tăng cường phối hợp với chính quyền địa phương, cơ quan báo chí để đưa tin, hình ảnh về các hoạt động giáo dục nhà trường.

7. Quan hệ nhà trường - gia đình - xã hội

7.1. Tăng cường mối quan hệ chặt chẽ giữa nhà trường - gia đình - xã hội. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị xã hội ở địa phương để tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hướng nghiệp, phòng chống tệ nạn xã hội, bảo vệ môi trường, an toàn giao thông, an ninh trường học.

7.2. Khuyến khích cha mẹ học sinh đồng hành cùng các hoạt động giáo dục của nhà trường: hướng nghiệp, trải nghiệm, ngoại khóa, ngày hội STEM...

7.3. Xây dựng văn hóa ứng xử tích cực giữa các lực lượng giáo dục: tôn trọng, lắng nghe, chia sẻ cùng hướng tới lợi ích của học sinh.

7.4. Phát triển nền tảng số liên thông giữa nhà trường gia đình-xã hội qua website, Zalo...

PHẦN IV

TỔ CHỨC THEO DÕI, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác phổ biến, triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược:

- Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến 2035 được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, cơ quan chủ quản, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức, cá nhân quan tâm đến hoạt động của trường.

- Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược, chịu trách nhiệm trong việc điều phối quá trình triển khai, điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn, bảo đảm sát với tình hình thực tế của nhà trường. Tổ chức kiểm tra đánh giá và sơ kết quá trình thực hiện trong từng học kỳ.

2. Tổ chức: Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Rà soát, điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược:

*** Giai đoạn 1: Từ năm 2025- 2030** (Theo từng năm học)

- Củng cố, nâng cao chất lượng và duy trì trường chuẩn Quốc gia.
- Tiếp tục xây dựng nhà trường trở thành một địa chỉ có uy tín về môi trường học tập, nền nếp, kỷ cương; có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng, tư duy sáng tạo.

- Tạo điều kiện để cán bộ giáo viên được theo học các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn.

- Đầu tư mua sắm trang thiết bị cho các phòng bộ môn.

- Tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với khối 6,7,8,9.

*** Giai đoạn 2: Từ năm 2030-2035.**

- Nâng cao chất lượng trường chuẩn Quốc gia, trường học thân thiện, học sinh tích cực.

- Phân đầu xây dựng nhà trường thành một trong những trường có chất lượng giáo dục cao của phường Bồ Đề vào năm 2030.

* Hàng năm, nhà trường rà soát, bổ sung điều chỉnh kế hoạch chiến lược (nếu có). Có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh và cộng đồng.

Sau kết thúc mỗi giai đoạn của kế hoạch chiến lược, nhà trường rút ra bài học kinh nghiệm và có hướng điều chỉnh bổ sung thực hiện cho hoàn thiện giai đoạn trước.

4. Quy định trách nhiệm từng bộ phận, cá nhân tham gia

4.1. Đối với Hiệu trưởng:

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

- Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch; tổ chức phân công, phân nhiệm cho từng thành viên trong nhà trường theo chức trách được giao, đặc biệt là vai trò các Phó hiệu trưởng quản lý công tác trong từng lĩnh vực phụ trách.

- Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược của các bộ phận.

- Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, dự án, chương trình nghiên cứu lớn có liên quan đến nhiều bộ phận.

- Thành lập Ban Kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học và từng giai đoạn phát triển của nhà trường.

4.2. Đối với Phó Hiệu trưởng:

Phó Hiệu trưởng phụ trách từng hoạt động chuyên môn chịu trách nhiệm thực hiện tốt các nhiệm vụ được phân công; giúp hiệu trưởng tổ chức triển khai, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch theo lộ trình trong từng giai đoạn và đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục của trường.

4.3. Đối với tổ trưởng chuyên môn:

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.

- Tổ chức phân công cho các bộ phận, cá nhân thực hiện kế hoạch phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn và nguồn lực.

- Chủ động xây dựng các dự án phát triển của tổ chuyên môn, tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực giảng dạy của giáo viên.

4.4. Đối với Công đoàn:

- Xây dựng chương trình hành động thực hiện nhiệm vụ của đoàn thể từng năm học. Phối hợp tổ chức ký cam kết thi đua trong từng việc, vận động đoàn viên thực hiện tốt lộ trình kế hoạch và chăm lo cải thiện đời sống của đoàn viên.

- Tuyên truyền, vận động mọi thành viên thực hiện đạt mục tiêu các nội dung và giải pháp trong kế hoạch; tích cực đóng góp ý kiến với nhà trường điều chỉnh, bổ sung những giải pháp phù hợp để thực hiện tốt kế hoạch chiến lược phát triển.

4.5. Đội TN TP HCM:

- Tuyên truyền vận động đội viên và học sinh tích cực học tập tham gia các hoạt động của nhà trường, rèn luyện phẩm chất đạo đức, hành vi và các kỹ năng sống. Nâng cao vai trò của Ban chỉ huy Liên đội trong các hoạt động của trường lớp.

- Củng cố và nâng cao chất lượng đội viên, tích cực xây dựng kỷ cương, kỷ luật học đường, đẩy mạnh các phong trào thi đua, thường xuyên tổ chức sinh hoạt các chuyên đề giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống cho đội viên.

- Xây dựng các mô hình giáo dục đạo đức; tăng cường giáo dục truyền thống, giáo dục pháp luật, giáo dục sức khỏe, giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội.

4.6. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên:

- Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác theo từng năm học.

- Thường xuyên học tập nâng cao năng lực chuyên môn; rèn luyện nghiệp vụ sư phạm; thực hiện tốt công tác tự bồi dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống; phấn đấu trở thành giáo viên, nhân viên giỏi đóng góp vào sự phát triển của trường thực hiện mục tiêu chiến lược.

- Tích cực tham gia các hoạt động góp phần nâng cao giá trị và thương hiệu của nhà trường.

4.7. Đối với học sinh:

- Không ngừng học tập, rèn luyện đạo đức; tích cực tham gia các hoạt động giáo dục và phong trào thi đua của nhà trường, khắc phục khó khăn để vươn lên trong học tập, có hoài bão và định hướng tương lai, rèn luyện kỹ năng sống để hoà nhập với cuộc sống tốt hơn đáp ứng được yêu cầu của xã hội sau khi tốt nghiệp THPT.

- Phát huy tinh thần sáng tạo, biết làm việc hợp tác, khoa học.

- Biết thích nghi với sự thay đổi của hoàn cảnh.

4.8. Đối với Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Tham gia góp ý việc triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển; cộng tác với nhà trường trong các hoạt động giáo dục.

- Tăng cường xây dựng cơ sở vật chất và vận động xã hội hóa giáo dục; cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các bậc cha mẹ học sinh và cộng đồng ủng hộ việc thực hiện mục tiêu kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường;

- Tăng cường giáo dục học sinh, phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc giáo dục học sinh.

4.9. Đối với các cá nhân khác:

Căn cứ kế hoạch chiến lược của trường để xây dựng kế hoạch thực hiện cho bản thân. Tự giác nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công tác được phân công góp phần thực hiện thành công kế hoạch chiến lược của trường đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2035.

II. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ:

1. Thành lập Hội đồng giám sát; quy định nội dung và quy trình tổ chức giám sát

Sau khi xây dựng và được UBND phường Bồ Đề phê duyệt Kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2035, nhà trường ban hành Quyết định thành lập Hội đồng giám sát; đồng thời quy định nội dung và quy trình tổ chức giám sát. Cụ thể:

- Hội đồng giám sát bao gồm: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn, Thanh tra nhân dân, Chi đoàn, Đội, Ban đại diện CMHS, đại diện phường Bồ Đề.

- Nội dung giám sát: Tiến độ và mức độ thực hiện Kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2035 của trường THPT Ngọc Lâm theo từng giai đoạn, lộ trình đã đề ra trong kế hoạch.

- Quy trình tổ chức giám sát: Tiến hành giám sát, thu thập số liệu, minh chứng cụ thể, hoàn thành báo cáo giám sát; tổ chức họp Hội đồng giám sát để tiến hành rà soát, phân tích, rút kinh nghiệm... nhằm giúp lãnh đạo nhà trường xem xét điều chỉnh Kế hoạch chiến lược phát triển cho phù hợp với thực tiễn đơn vị và địa phương.

2. Đánh giá mức độ đạt được theo chỉ tiêu đề ra

Thực hiện công tác tự kiểm tra, giám sát, đánh giá từng học kỳ, thường xuyên, hằng năm và đánh giá mức độ đạt được của các chỉ tiêu, tự rút ra những

gì làm được, chưa làm được, tìm hiểu nguyên nhân và đưa ra biện pháp phương hướng khắc phục.

III. KIẾN NGHỊ:

* Đối với UBND phường:

- Phê duyệt kế hoạch chiến lược và hỗ trợ cho trường trong thực hiện nội dung các hoạt động đảm bảo được thời gian và tiến độ.

- Quan tâm hỗ trợ về cơ chế chính sách tài chính về CSVN, đầu tư cho nhà trường thực hiện các mục tiêu chiến lược theo kế hoạch đề ra; Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng công tác đoàn thể, công tác chuyên môn cho đội ngũ cốt cán ở trường để đáp ứng yêu cầu hiện nay.

- Thường xuyên quan tâm theo dõi chỉ đạo, hỗ trợ nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ theo mục tiêu đã đề ra.

- Quan tâm chỉ đạo các lực lượng đoàn thể địa phương tạo điều kiện cho trường thực hiện tốt công tác xã hội hóa đáp ứng yêu cầu phát triển của trường trong giai đoạn hiện nay.

- Hỗ trợ nhà trường trong việc tăng cường công tác an ninh xung quanh trường học, đảm bảo môi trường học đường an toàn, lành mạnh.

- Đảng ủy tiếp tục quan tâm đến công tác cán bộ, công tác phát triển Đảng của chi bộ trường THCS Ngọc Lâm.

PHẦN V. KẾT LUẬN

Trên đây là kế hoạch chiến lược phát triển Trường THCS Ngọc Lâm giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến năm 2035, giúp cho nhà trường có định hướng cụ thể để thực hiện tốt nhiệm vụ của địa phương, của ngành và kế hoạch của nhà trường trong giai đoạn 2025- 2030. Mỗi thành viên trong nhà trường, tùy theo vị trí công việc được phân công có trách nhiệm thực hiện tốt nội dung kế hoạch chiến lược này đảm bảo đạt hiệu quả cao nhất, góp phần hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của nhà trường trong giai đoạn mới./.

Nơi nhận:

- UBND phường (để báo cáo);
- Đăng Website của nhà trường;
- Lưu: VT.



HỘI ĐỒNG TRƯỜNG

Ngô Hồng Giang